

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HS-ST
Ngày 22-12 -2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Phương,

Bà Trần Thị Phương

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tiến Dũng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Lưu Xuân Trường - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 22 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2023/TLST-HS ngày 24/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2023/QĐXXST-HS ngày 11/12/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Chang Khờ T; sinh năm: 1986 tại P, Lai Châu; Nơi cư trú: Bản Xín Chải, xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Hà Nhì; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Chang G, sinh năm 1959 và bà Giàng San M sinh năm 1969; Gia đình bị cáo có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ hai; Có vợ là: Phu Thổ B, sinh năm 1992; Con: Bị cáo có 05 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/9/2023 đến ngày 28/9/2023, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu từ ngày 28/9/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**** Người bào chữa cho bị cáo Chang Khờ T:*** Bà Nguyễn Thị N– Trợ giúp pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh L - Có mặt.

**** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*** Chị Phu Thổ B, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Bản X, xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu - Vắng mặt.

**** Những người làm chứng:***

1. Anh Chang A D, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Bản Tả Chải, xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu - Có mặt

2. Anh Suy Dừ X, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Bản Mới, xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu - Có mặt.

* *Người phiên dịch*: Anh Lý Hồng S, sinh năm 1992; Địa chỉ: Bản M, xã M, huyện M, tỉnh Lai Châu - Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 9 năm 2023 Chang Khờ T được hai người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch thuê vận chuyển 210 cây thuốc lá điều (*tương đương 2.100 bao thuốc lá điều*) từ khu vực biên giới Việt Nam- Trung Quốc thuộc địa phận xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu đến địa phận xã V, huyện P, tỉnh Lai Châu và T được hứa hẹn trả 2.000.000 đồng tiền công, T đồng ý rồi hai bên cho nhau số điện thoại để liên lạc, trao đổi. Dưới sự chỉ dẫn của người thuê vận chuyển thuốc lá điều, trong khoảng thời gian từ ngày 16/9/2023 đến ngày 18/9/2023, Chang Khờ T đã 03 lần liên tục một mình đi bộ đến khu vực biên giới Việt Nam- Trung Quốc thuộc địa phận xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu để nhận tổng cộng 06 bao tải bên trong đựng 210 cây thuốc lá điều của một người đàn ông người Hà Nhì, quốc tịch Trung Quốc rồi vác về cất giấu tại lán nương của gia đình tại xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu và không nói cho ai biết. Sau đó Chang K T liên lạc với người đã thuê vận chuyển và thống nhất địa điểm giao hàng là bãi đất trống, cách đường khoảng 05 mét, vắng người thuộc địa phận bản Sỉ Choang, xã V, huyện P, tỉnh Lai Châu.

Khoảng 19 giờ ngày 20/9/2023, Chang Khờ T nhờ em trai là Chang A D điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 25B1-411.26 và em rể là Suy Dừ X điều khiển xe mô tô BKS 25M1-070.81 chở 06 bao tải đựng thuốc lá điều Trung Quốc từ lán nương của gia đình T đến địa điểm giao cho người thuê vận chuyển. Toàn bộ quá trình vận chuyển T không nói cho D và X biết trong bao tải là thuốc lá điều, D và X cũng không hỏi, không mở ra kiểm tra và không biết bên trong là gì, vận chuyển đi đâu, cả 03 người không bàn bạc gì về việc vận chuyển thuốc lá. Khi đi Chang Khờ T điều khiển xe mô tô BKS 28L1-011.42 một mình đi trước dẫn đường, còn Chang A D và Suy Dừ X mỗi người chở 01 bao tải màu vàng và một bao tải màu đen đi theo Tu đến địa điểm giao hàng.

Tại khu vực đường tỉnh lộ 132, thuộc địa phận bản S, xã V, huyện P, tỉnh Lai Châu khi Chang Khờ T chuẩn bị giao 06 bao tải đựng thuốc lá điều cho các đối tượng thuê vận chuyển để nhận tiền công thì bị tổ công tác cơ quan Công an phát hiện, yêu cầu kiểm tra, hai đối tượng thuê vận chuyển lợi dụng trời tối lên xe máy bỏ chạy, tổ công tác truy đuổi nhưng không bắt được. Chang Khờ T không xuất trình được giấy tờ chứng minh nguồn gốc xuất xứ đối với toàn bộ số hàng hóa vận chuyển. Tổ công tác cơ quan Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Chang Khờ T về hành vi Vận chuyển hàng cấm, kiểm tra vật chứng là 06

bao tải đựng thuốc lá điều, niêm phong và thu giữ toàn bộ tang vật có liên quan đến vụ án.

Tang vật thu giữ, tạm giữ gồm: Thu giữ của Chang Khò T 210 cây thuốc lá điều nhãn hiệu Honghe và YunYan được đựng trong 06 bao tải, (01 bao tải màu đen bên trong đựng 02 bao tải màu vàng; 01 bao tải màu đen bên trong đựng 02 bao tải màu vàng và 02 bao tải màu vàng); 01 xe máy nhãn hiệu suzuki màu đen biển kiểm soát 25B1-411.26 (Thu giữ của Chang A D); 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen biển kiểm soát 25M1-070.81 (Thu giữ của Suy Dừ X); 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX màu trắng đen biển kiểm soát 28L1-011.42, 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y81S trong khay sim có 1 sim thuê bao Viettel số thuê bao: 0367383491. (thu giữ của Chang Khò T).

Ngày 21/9/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh L đã ra quyết định trưng cầu giám định số 170/QĐ-CSKT, T1 Bộ C1 giám định thuốc lá điều thu giữ trong quá trình bắt người phạm tội quả tang đối với Chang Khò T.

Tại bản kết luận giám định số: 6993/KI-KTHS của V Bộ C1 kết luận:

- Toàn bộ 122 cây thuốc lá điều màu trắng đỏ (mỗi cây chứa 10 bao, mỗi bao chứa 20 điếu thuốc lá) đều mang nhãn hiệu “Honghe” không dán tem điện tử thuốc lá, không có chữ tiếng việt gửi giám định đều là thuốc lá điều thành phẩm mang nhãn hiệu “Honghe”

- Toàn bộ 72 cây thuốc lá điều màu đỏ (mỗi cây chứa 10 bao, mỗi bao chứa 20 điếu thuốc lá) đều mang nhãn hiệu “Honghe” không dán tem điện tử thuốc lá, không có chữ tiếng việt gửi giám định đều là thuốc lá điều thành phẩm mang nhãn hiệu “Honghe”

- Toàn bộ 16 cây thuốc lá điều màu đỏ (mỗi cây chứa 10 bao, mỗi bao chứa 20 điếu thuốc lá) đều mang nhãn hiệu “YunYan” không dán tem điện tử thuốc lá, không có chữ tiếng việt gửi giám định đều là thuốc lá điều thành phẩm mang nhãn hiệu “YunYan”.

Căn cứ Thông tư số 37/2013/TT-BCT ngày 30/1/2013 của Bộ C2 quy định về nhập khẩu thuốc lá điều; Thông tư liên tịch số 05/2013/TTLT-BYT-BCT ngày 08/2/2013 của Bộ Y và Bộ C2 về việc hướng dẫn việc ghi nhãn, in cảnh báo sức khỏe trên mỗi bao bì thuốc lá; Thông tư số 23/2021/TT-BTC ngày 30/3/2021 của Bộ T2 hướng dẫn về in, phát quản lý và sử dụng tem điện tử rượu và tem điện tử thuốc lá; Tại mục 6 điều 3 “hàng hóa nhập khẩu” của Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ, tất cả các mẫu thuốc lá điều gửi giám định trên đều là thuốc lá điều không được sản xuất, buôn bán tại Việt Nam. Hiện tại V không đủ điều kiện để giám định mẫu thuốc lá điều mang các nhãn hiệu trên là của nước nào sản xuất.

Ngày 18/10/2023 cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã xử lý vật chứng bằng hình thức đốt cháy tiêu hủy toàn bộ số vật chứng là 06 bao tải bên

trong có chứa 177 cây thuốc lá điều còn lại sau gửi mẫu giám định (*mỗi cây chứa 10 bao mỗi bao, chứa 20 điếu thuốc*) theo quyết định xử lý vật chứng số 14/QĐ-CSKT ngày 18/10/2023 với lý do thuốc lá điều là loại dễ gây cháy, độc hại, gây nguy hiểm, ảnh hưởng đến việc bảo quản những đồ vật, tài liệu là vật chứng trong những vụ án khác tại kho vật chứng của Công an tỉnh L.

Ngày 09/11/2023 cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Suy Dừ X sinh năm 1993, 01 chiếc xe máy mang nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen biển kiểm soát 25M1-070.81; anh Chang A D sinh năm 1992, 01 chiếc mang nhãn hiệu suzuki màu đen biển kiểm soát 25B1-411.26 theo quyết định xử lý vật chứng số 17/QĐ-CSKT ngày 09/11/2023 vì không liên quan đến hành vi phạm tội của Chang Khờ T.

Các vật chứng còn lại được bảo quản theo quy định của pháp luật.

Đối với những người có liên quan gồm: Chang A D, sinh năm 1992, trú tại bản Tả Chải, xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu và Suy Dừ X, sinh năm 1993 trú tại bản Mới, xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu là em trai và em rể của Chang Khờ T. Ngày 20/9/2023 D và X điều xe máy mỗi người chở 01 bao tải màu đen và 01 bao tải màu vàng từ lán nương nhà Chang K Tu đến khu vực bản S, xã S lều huyện P, tỉnh Lai Châu giúp T. Lời khai của T, D và X trong quá trình điều tra thể hiện D và X không biết, không tham gia vào việc vận chuyển hàng cấm của Chang K Tu nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý hình sự đối với Chang A D và Suy Dừ X.

Đối với hai đối tượng nam giới liên hệ thuê Chang Khờ T vận chuyển hàng cấm do bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ nên cơ quan điều tra không có cơ sở để triệu tập làm rõ. Kiểm tra điện thoại của Chang Khờ T đối tượng có sử dụng 0353600423 để liên lạc với T thuê vận chuyển thuốc lá điều Trung Quốc, qua tra cứu xác minh của tập đoàn V1, thông tin chủ thuê bao trên là anh Trương Quang H sinh ngày 30/12/1983 trú tại Ấp E xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai, quá trình làm việc điều tra anh Hùng K1 vào năm 2011 anh có đăng ký sử dụng số điện thoại trên nhưng đến năm 2013 anh H không sử dụng số điện thoại trên nữa, sau đó bị nhà mạng thu hồi, từ năm 2013 đến nay anh H không cho ai, cũng không biết ai sử dụng SĐT trên. Trương Quang H và Chang Khờ T không quen biết nhau, anh H cũng không liên quan đến việc vận chuyển hàng cấm vì vậy cơ quan C3 không có căn cứ xem xét, xử lý.

Đối với người đàn ông H mang quốc tịch Trung Quốc đã đưa 06 bao tải đựng 2.100 bao thuốc lá điều cho Chang Khờ T. T khai không biết nhân thân, lai lịch, đặc điểm hình dáng đối tượng nên cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

Bản cáo trạng số: 86/CT-VKSLC-P1 ngày 23/11/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu truy tố bị cáo Chang Khờ T về tội “*Vận chuyển hàng cấm*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố và không khiếu nại gì về kết luận giám định của cơ quan điều tra.

L luận tội tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như tội danh và điều luật được viện dẫn trong bản cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Chang K T từ 12 tháng đến 18 tháng tù. Bị cáo được khấu trừ 09 ngày tạm giữ. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ *Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước:*

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX màu trắng đen biển kiểm soát 28 L1-001.42.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y81S trong khay sim có 1 sim thuê bao Viettel số thuê bao: 0367383491.

+ *Tịch thu để tiêu hủy:*

- 02 bao tải to màu đen.

Về án phí hình sự sơ thẩm: đề nghị miễn cho bị cáo.

Người bào chữa phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo Chang Khờ T: Nhất trí với cáo trạng truy tố đối với các bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét một số vấn đề như:

Đề nghị Hội đồng xét xử khi quyết định hình phạt cần xem xét tới nhân thân, điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo và xem xét về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo đảm bảo khách quan, đúng quy định của pháp luật; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; chưa lấy tiền công vận chuyển; bản thân bị cáo không biết chữ, sinh sống vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo, nhà động con bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn rất hạn chế. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3, Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo Chang K Tu được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện lao động sản xuất nuôi 05 người con còn nhỏ dại và cũng đủ giáo dục, răn đe đối với bị cáo.

Về chiếc xe máy cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo là tài sản chung hai vợ chồng bị cáo, là phương tiện đi lại duy nhất của gia đình, khi bị cáo sử dụng chiếc

xe này để thực hiện hành vi phạm tội vợ bị cáo hoàn toàn không biết gì nên đề nghị HĐXX trả lại cho gia đình bị cáo.

Vì điều kiện hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn, thuộc hộ nghèo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị HĐXX căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/NQ- UBTVQH hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo Chang Khờ T nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa, không bổ sung gì thêm.

Những người làm chứng có mặt tại phiên tòa trình bày, không biết hành vi phạm tội của bị cáo Chang Khờ T. Khi được T nhờ chở giúp hàng cả Chang A D và Suy Dừ X đều không biết là hàng gì, và không được tham gia bàn bạc thống nhất gì với bị cáo để thực hiện hành vi vận chuyển hàng cấm, cả hai người làm chứng không được bị cáo T hứa hẹn trả tiền công nhờ vận chuyển.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt: Chị Phu Thổ B là vợ của bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt và có nguyện vọng muốn xin lại chiếc xe máy vì đây là tài sản chung của gia đình, việc bị cáo dùng xe để thực hiện hành vi phạm tội chị không biết và không tham gia.

Lời nói sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải về hành vi của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, NCQLNVLQ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, trong nội dung đơn xin xét xử vắng mặt có nêu ý kiến trình bày về việc xin lại chiếc xe máy của gia đình bị cơ quan điều tra tịch thu. Xét thấy việc vắng mặt của NCQLNVLQ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vụ án là đảm bảo đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Vì vậy có đủ cơ sở để khẳng định: Vào khoảng 19 giờ, ngày 20/9/2023 Chang Khờ T đã có hành vi vận chuyển 2.100 bao thuốc lá điều sản xuất tại nước ngoài, không dán tem nhập khẩu, là hàng nhập lậu không được phép lưu hành, tiêu thụ tại Việt Nam từ khu vực biên giới giữa Việt Nam với Trung Quốc thuộc địa phận xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu đến khu vực đường tỉnh lộ 132, thuộc địa phận bản S, xã V, huyện P, tỉnh Lai Châu, khi bị cáo đang chuẩn bị giao 2.100 bao thuốc lá điều cho 02 người đàn ông đã thuê bị cáo vận chuyển để lấy 2.000.000 đồng tiền công thì bị Công an tỉnh L phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, chế độ của Nhà nước trong lĩnh vực quản lý, sản xuất, kinh doanh đối với các loại hàng cấm. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do háms lợi nên bị cáo vẫn cố ý phạm tội, vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình gây ra, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bản cáo trạng số 86/CT-VKSLC-P1 ngày 23/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên và quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay về xử lý trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: không

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Chang Khờ T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo là người dân tộc thiểu số, không biết chữ, gia đình thuộc hộ nghèo, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức về pháp luật còn hạn chế, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng cho bị cáo theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

Về hình phạt chính: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, chế độ của Nhà nước trong lĩnh vực quản lý, sản

xuất, kinh doanh đối với các loại hàng cấm. Căn cứ tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, xét tính nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây nên là ít nghiêm trọng, tuy nhiên bị cáo Chang Khờ T là người vận chuyển hàng cấm là 2.100 bao thuốc lá điều lậu từ khu vực hàng rào biên giới Việt Nam- Trung Quốc về lán nương của gia đình cất giấu, sau đó nhờ người vận chuyển đến giao cho người thuê T vận chuyển theo thỏa thuận để nhận tiền công là 2.000.000 đồng. Do đó cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo và làm bài học cảnh báo phòng ngừa chung, phục vụ cho công tác đấu tranh và phòng, chống các loại tội phạm xâm phạm trật tự quản lý kinh tế trong tình hình hiện nay.

Quan điểm của người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo là không đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa và chưa nghiêm khắc đối với bị cáo nên HĐXX không chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 191 Bộ luật hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo ở nhà làm ruộng, điều kiện kinh tế khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo, hơn nữa toàn bộ số hàng hóa vẫn chưa giao được cho người thuê vận chuyển, chưa thu được tiền công, do đó Hội đồng xét xử xem xét và quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ *Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước:*

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX màu trắng đen biển kiểm soát 28L1-011.42,

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y81S trong khay sim có 1 sim thuê bao Viettel số thuê bao: 0367383491.

+ *Tịch thu để tiêu hủy:*

- 02 bao tải to màu đen.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Xét bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thuộc hộ nghèo, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên căn cứ điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Đối với những vấn đề liên quan trong vụ án:

Đối với Chang A D, và Suy Dừ X được bị cáo Chang Khờ T nhờ vận chuyển 06 bao tải bên trong đựng 2.100 bao thuốc lá điều, cơ quan điều tra đã xác định D và X không biết, không được bàn bạc, thống nhất với bị cáo T về việc thực hiện

hành vi phạm tội vận chuyển hàng cấm của Chang Khờ T, cơ quan điều tra không đề nghị xem xét xử lý hình sự đối với Chang A D và Suy Dừ X nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với 02 đối tượng nam giới liên hệ thuê Chang Khờ T vận chuyển hàng cấm và người đàn ông H mang quốc tịch Trung Quốc đã đưa 06 bao tải đựng 2.100 bao thuốc lá điều cho Chang Khờ T. Do T khai không biết nhân thân, lai lịch, đặc điểm hình dáng các đối tượng nên cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ nên hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với đối tượng có sử dụng số điện thoại 0353600423 để liên lạc với T thuê vận chuyển thuốc lá điều Trung Quốc, kết quả điều tra đã xác định chủ thuê bao trên là anh Trương Quang H sinh ngày 30/12/1983 trú tại Ấp E, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai, anh H khai từ năm 2013 đến nay anh không sử dụng số điện thoại trên nữa, sau đó bị nhà mạng thu hồi. Trương Quang H và Chang K Tu không quen biết nhau, anh H cũng không liên quan đến việc vận chuyển hàng cấm vì vậy cơ quan điều tra không có căn cứ xem xét, xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 331, Điều 332, Điều 333, Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Chang Khờ T phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Chang K Tu 09 (chín) tháng tù về tội “Vận chuyển hàng cấm”. Bị cáo được khấu trừ 09 ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành hình phạt tù là 08 (tám) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

+ *Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước:*

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX màu trắng đen biển kiểm soát 28 L1-011.42 kèm chìa khóa xe máy và giấy tờ xe số 001249 mang tên Nguyễn Thị H1

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y81S trong khay sim có 1 sim thuê bao Viettel số thuê bao: 0367383491.

+ *Tịch thu để tiêu hủy:* 02 bao tải to màu đen.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận giữa Cục Thi hành án Dân sự và cơ quan điều tra Công an tỉnh L vào hồi 10 giờ 35 phút ngày 27 tháng 11 năm 2023).

4. Về Án phí: Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an tỉnh Lai Châu;
- Cục THADS tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo; NBC cho bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Trại tạm giam CA tỉnh Lai Châu;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hương Giang

